TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LB
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **114**/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LB, ngày 19 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN & SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **130**/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2020 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

Nguyên đơn: Bà **HTTG** - sinh năm 1984
HKTT: 158 phố NS, phường BĐ, quận LB, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông **NXT** - sinh năm 1983
HKTT: 361 phố NVC, phường NL, quận LB, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326**/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/3/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà HTTG và ông NXT.

Giấy chứng nhận kết hôn số **14** ngày 12/4/2005 do UBND xã Trung Mầu, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội cấp cho bà HTTG và ông NXT không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định bà G và ông T có 02 con chung là **Nguyễn Gia Huy -** sinh ngày 23/7/2005 (Nam) và **Nguyễn Bảo Nam** – sinh ngày 06/3/2009 (Nam). Sau khi ly hôn, bà G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Tạm hoón việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông T cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông T có quyền gặp gỡ và chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà G tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) bà G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0016063** ngày 09/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận LB, thành phố Hà Nội. Nay bà G được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận LB;
- Chi cục THADS quận LB;
- UBND xã Trung Mầu, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền